**XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội****dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Truyện | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | **Thơ** | **Nhận biết**:-Nhận biết được đặc điểm thể thơ; thơ văn xuôi.- Nêu được ấn tượng chung về bài thơ. (nội dung chính)- Nhận biết hình ảnh tiêu biểu; biện pháp tu từ đã học; yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ.- Nhận biết được từ ghép; từ láy trong bài thơ.**Thông hiểu**:- Hiểu được cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ, đoạn thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua việc lựa chọn hình ảnh; biện pháp tu từ (đã học); yếu tố miêu tả, tự sự trong bài thơ, đoạn thơ.- Hiểu được giá trị của cách gieo vần; phổ nhịp; chọn lọc từ ngữ trong bài thơ.- Hiểu được thông điệp mà nhà thơ gửi gắm.**Vận dụng:** - Trình bày và lí giải ý kiến của bản thân về một nội dung liên quan đến bài thơ.- Trình bày được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; rút ra bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ bài thơ. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
|  |  | **Truyện** | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. **Thông hiểu:**- Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. -Xác định biện pháp tu từ, nghĩa của từ láy được sử dụng trong văn bản. **Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.- Trình bày được suy nghĩ về bài học rút ra.  | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Kể lại một trải nghiệm của bản thân** | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **Môn: NGỮ VĂN LỚP 6** |
|  (Đề thi gồm 02 trang) |  |
|  | Thời gian làm bài: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

 *“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

 *- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

 *- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

 *- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

 *- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

 *- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.*

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

**Câu 1:** Nhân vật chính trongcâu chuyện trên là ai?

A. Thỏ B. Nhím

C. Cành cây D. Thỏ và Nhím

**Câu 2:** Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện giấu mặt B. Lời của nhân vật Nhím

C. Lời của nhân vật Thỏ D. Lời của Nhím và Thỏ

**Câu 3:** Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của các nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 4:** Em hiểu nghĩa của từ “*tròng trành*” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”* là gì?

A. Quay tròn, không giữ được thăng bằng.

B. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.

C. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.

D. Ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

**Câu 5:** Trong đoạn trích trên, Thỏ đã gặp sự cố gì?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được*?”

Nhím……………. cho Thỏ.

A. lo sợ B. lo lắng C. lo âu D. lo ngại

**Câu 7**. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

A. Bỏ đi, mặc kệ Thỏ một mình.

B. Tiến lại gần và đưa chiếc que cho Thỏ khều tấm vải.

C. Lấy giúp Thỏ, giũ nước, quấn lên người Thỏ.

D. Nhờ một người bạn khác giúp đỡ Thỏ.

**Câu 8.** Hành động của Nhím cho thấy Nhím là người bạn như thế nào?

1. Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè.
2. Nhím giả vờ thương hại khi bạn khó khăn.
3. Nhím khinh thường bạn bè vì không có áo khoác để mặc lúc trời rét.
4. Nhím không quý trọng tình bạn.

**Câu 9.** Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

**Câu 10:** Từ những bài học được rút ra ở trên, hãy nêu suy nghĩ của em về một bài học em tâm đắc nhất.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong cuộc sống, ai cũng từng có lỗi lầm. Em hãy kể về một trải nghiệm như thế của bản thân em.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  |  **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Nêu được những bài học: - Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.- Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.- Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính.……………………………………………..***(HS nêu được ý kiến và giải thích hợp lí GV linh động chấm điểm).*** | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu suy nghĩ về bất kì bài học nào đã rút ra ở câu 9. Nhưng cần nêu được ngắn gọn suy nghĩ ấy.Ví dụ: bài học về xây dựng tình bạn: - Khẳng định ý nghĩa – vai trò của tình bạn trong cuộc sống: Là động lực, sức mạnh giúp con người vượt qua khó khăn, đem lại cho con người niềm vui…- Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính…***(HS có thể diễn đạt theo ý của mình, nếu hợp lí linh động chấm điểm).*** | 1,0 |
| **II** |  |  **VIẾT** | **4,0**  |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  |  | b. *Xác định đúng yêu cầu của đề**Kể về một trải nghiệm (một lần mắc lỗi)* | 0,25 |
|  |  | *c. Kể lại trải nghiệm của bản thân (một lần mắc lỗi)*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:\* Về nội dung:- Giới thiệu trải nghiệm và nêu lý do em muốn kể lại.- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến lúc kết thúc theo trình tự thời gian. - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện. \* Về nghệ thuật:- Dùng ngôi thứ nhất để kể. - Kết hợp kể với miêu tả, biểu cảm. | 3.0 |
|  |  | *d.Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |